

Bài tham luận của Tổng (nghị hữu) Daniel Scheaffer, Trung tâm nghiên cứu châu Á 21 của Pháp, đã góp phần những điểm mới trong tình hình Biển Đông thời gian gần đây, đặc biệt chú ý phân tích đến lý do tại sao Trung Quốc lại đang dùng mọi biện pháp để chứng minh là có chủ quyền đối với gần như toàn bộ Biển Đông.

[PDF file](#)



Ngày 23/7 năm nay, tại Hà Nội, nhân cuộc gặp gỡ về vấn đề an ninh khu vực, Mỹ, thông qua tiếng nói của Ngoại trưởng Mỹ, bà Hillary Clinton, đã bày tỏ mối quan ngại về tương lai của do hàng hải ở Biển Đông, thà nhận rằng những mối quan ngại đó liên quan đến câu hỏi quân sự là các tàu thuyền thương mại. Bà Clinton nói: “Mỹ có lợi ích quốc gia trong vấn đề tự do hàng hải, tiếp cận tự do với các vùng biển chung của châu Á và tôn trọng luật pháp quốc tế ở Biển Đông”. Thời gian trước đó, ngày 5/6, nhân một hội nghị an ninh khác ở Xingapo, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ, Robert Gates, cũng thà nhận rõ ràng rằng Mỹ sẽ không chấp nhận việc các

công ty của họ có thể bỏ Trung Quốc để đi khi các công ty đó ký hợp đồng với các công ty của các nước liên kết khác ở Biển Đông. Điều đó có nghĩa là Mỹ không muốn bỏ làm phiến bản những tuyên bố chủ quyền không có lợi cho lợi ích của Mỹ ở châu Á. Về phần mình, Trung Quốc tuyên bố rõ ràng rằng họ coi Biển Đông là một trong những lợi ích cốt lõi của họ như Tây Tạng và Đài Loan. Trong thời gian qua, để thể hiện sự kiên quyết của mình, Trung Quốc đang tăng cường các phương tiện giám sát bán quân sự của họ tại Biển Đông và đang thực hiện các cuộc tập trận hải quân lớn, không chỉ ở Biển Đông, mà cả ở các vùng biển khác.

Mong muốn lợi ích của mình vẫn được duy trì ở khu vực Đông Nam Á cũng như quan hệ với Trung Quốc không bị tổn hại thêm, Mỹ đã đã đề nghị giúp tiến hành đàm phán với vấn đề chủ quyền ở Biển Đông để tìm cách tháo gỡ vấn đề rắc rối đó. Trung Quốc khước từ đề nghị như thế, cho rằng vấn đề tuyên bố chủ quyền ở Biển Đông là vấn đề nội bộ của châu Á cần được giải quyết chủ yếu các nước Việt Nam. Bằng hành động theo cách đó, Trung Quốc nhận thức rất rõ ràng, mặt một, Trung Quốc vì thế có thể chia sẻ sự đoàn kết của ASEAN dù, mặt khác, Trung Quốc đã tìm cách chứng minh điều ngược lại bằng việc thúc đẩy và thực hiện các chương trình hợp tác kinh tế khu vực. Những hành động sau chủ yếu là một biện pháp trong chính sách sách mạnh mẽ Trung Quốc để thu hút các quốc gia Đông Nam Á để đó khi cần họ phải tuân theo những hướng của Trung Quốc và tách họ khỏi ảnh hưởng của Mỹ.

Như đã nói, vấn đề Biển Đông chủ yếu là một trong những vấn đề tồn tại gây xung đột giữa Trung Quốc và Mỹ, quan hệ giữa hai cường quốc đang căng thẳng dù hai nước cùng cố gắng tìm cách làm như nhau không khí thông qua các cuộc gặp gỡ khác nhau như thảo luận an ninh hàng hải và được tổ chức ở Hawaii (14-15/10) hay thảo luận tham vấn quốc phòng Trung Quốc - Mỹ, phiên họp tại đô đốc ở Washington 9-10 tháng 12. Những căng thẳng vẫn còn đó vì nó còn bị trầm trọng thêm bởi các vấn đề khác mà ai cũng biết như sự mất cân bằng, bất lợi cho Mỹ trong ngoại giao giữa hai nước, việc Trung Quốc miễn cưỡng đánh giá lợi ích đồng Nhân dân tộc, việc Mỹ kiên trì ủng hộ quân sự Đài Loan, sự mạnh mẽ nội bộ của hải quân Trung Quốc và mối đe dọa tiềm tàng mà nó có thể hiện ra.

Trên thực tế, nếu chúng ta tìm cách phân tích chính xác tình hình, câu hỏi thách thức có vẻ như tại sao Trung Quốc công nhận mình là có thẩm quyền không đồng nhất đối với vùng biển này, hay đúng hơn là coi là thuộc quyền lợi hợp pháp của mình đối với phần lớn toàn bộ Biển Đông. Thật vậy, Biển Đông vốn là nơi tập trung một số lợi ích của Bắc Kinh.

1. Những lợi ích đầu tiên là kinh tế bởi vì vùng biển này chứa đựng nguồn tài nguyên rất lớn, các nguồn thủy sản và trên hết là nguồn dầu khí (hydrocarbon). Và, liên quan đến việc khai thác dầu khí, nó chỉ có thể được thực hiện trên các thềm lục địa bao quanh biển này, hay đúng hơn trong các khu vực lân cận, bởi vì các trầm tích chủ yếu nằm xung quanh đó và không thể ở nơi nào khác. Đó là một trong những nguyên nhân tại sao Trung Quốc nêu yêu sách đối với vùng biển được đánh dấu bởi đường chín đoạn, bao quanh phần lớn Biển Đông, có lợi cho Bắc Kinh. Theo đó, nó trao cho Bắc Kinh cơ hội để một số nơi xâm lấn vào thềm lục địa và các vùng lân cận thềm lục địa của các nước khác như: Việt Nam, Malaixia, Philippin. Và do đó nó mở ra cho Trung Quốc nhiều khả năng hơn để tiếp cận các nguồn dầu khí ở các khu vực này. Tháng 5 năm ngoái, chúng ta đã có thể chứng kiến việc Trung Quốc đã phân công như thế nào sau khi Malaixia và Việt Nam đề trình lên Ủy ban Ranh giới Thềm lục địa của Liên hợp quốc yêu sách chung về thềm lục địa kéo dài ở phần phía Nam của Biển Đông. Chúng ta hãy nhớ rằng đây là lần đầu tiên kể từ khi các lợi ích xung đột đang tồn tại ở khu vực đó, Trung Quốc đã trình lên Liên hợp quốc một văn bản chính thức miêu tả các vùng biển họ coi là thuộc quyền chủ quyền của họ và khu vực biển đó được khoanh lại bằng đường chín đoạn. Đó cũng là lý do tại sao Trung Quốc thể hiện sự tức giận của mình đối với các công ty dầu khí nước ngoài khi họ ký hợp đồng hoặc mua ký hợp đồng với các công ty dầu khí của các nước lân cận khác ở Biển Đông khi mục tiêu là khai thác dầu và khí đốt ở khu vực biển coi là tranh chấp. Điều đó đã xảy ra ngày 10 tháng 4 năm 2007 khi Trung Quốc đã phân công công việc của số ủy quyền của Việt Nam dành cho tập đoàn dầu khí BP-Conoco Phillips-Petrovietnam khai thác các mỏ khí Mộc Tinh và Hải Thạch, nằm ở vùng cực Tây Nam Trường Sa, tuy nhiên chúng không nằm trong quần đảo Trường Sa, một lý do nữa khi BP rút khỏi khu vực đó là tập đoàn này có những lợi ích quan trọng hơn ở Trung Quốc. Vào mùa xuân năm 2008, Trung Quốc cũng phân bổ dự án của Petrovietnam và công ty dầu khí Exxon Mobil về việc tìm kiếm và khai thác một số lô ở ngoài khơi Việt Nam.

2. Nhóm lợi ích thứ hai là kinh tế - chính sách vì phần lớn vận tải hàng hóa mỗi ngày biển của Trung Quốc đến các cảng của Trung Quốc thông qua vùng biển này, số hàng đầu khí đến từ ngoài vùng Vịnh Đông chiếm đến 80% nhu cầu của Trung Quốc. Do đó, mối quan tâm chính của Trung Quốc là làm sao có thể bảo đảm an ninh cho các đoàn tàu vận tải khi chúng di chuyển từ Trung Đông và châu Phi. Đây là điều họ thực sự không thể làm được cho đến thời điểm này, ít nhất là khi tàu thuyền của họ đi qua Ấn Độ Dương. Những điều lợi, họ có thể làm được điều đó ở Biển Đông với điều kiện là họ có thể áp đặt sự thống trị của mình đối với cả khu vực Biển Đông, từ eo biển Malacca đến các cảng của Trung Quốc. Hơn nữa, việc thực thi quyền này nào đó đối với toàn bộ Biển Đông sẽ trao cho Trung Quốc quyền lực áp đặt ý chí của mình đối với các nước khác xung quanh vùng biển này. Bằng cách so sánh với những gì đã xảy ra với Phần Lan trong Chiến tranh Lạnh khi Phần Lan bỏ tên liên minh trong hiệp ước vì họ nằm gần với Liên Xô, Trung Quốc vì thế có cơ hội để “Phần Lan hóa” những nước không có đường tiếp cận trực tiếp với vùng nước sâu của Thái Bình Dương hay Ấn Độ Dương, tức là những nước như Việt Nam, Campuchia, Xingapo, Brunây và một số ít hơn là Thái Lan. Các nước khác như Ấn Độ, Malaixia và Philipspin ít lo ngại hơn bởi vì họ có các lợi ích ra đi riêng. Vì thế, đó là những lý do thứ hai tại sao Trung Quốc muốn mình cai trị toàn bộ Biển Đông và đòi các tàu chiến Mỹ ra khỏi vùng nước này.

3. Nhóm lợi ích thứ ba mang tính hoàn toàn chính sách. Trong thực tế, việc áp đặt luật lệ đối với toàn bộ Biển Đông sẽ tạo cho Trung Quốc khả năng bắt đầu xây dựng lực lượng hải quân bao vây Đài Loan mà không bị Mỹ can thiệp vào tiến trình thông nhất có thể được thực hiện bằng sự ép hay bằng vũ lực. Cho đến nay, Trung Quốc lực đưa vận chuyển ra số lớn vận chuyển dù hai bên eo biển Đài Loan vẫn đang tìm cách xích lại nhau một cách hòa bình. Những trên tất cả, một khi các tàu ngầm hạt nhân chính sách lập Jin được đưa vào sử dụng, sự thống trị của Trung Quốc đối với Biển Đông sẽ tạo cho các tàu ngầm chính sách của Trung Quốc sự an toàn cần thiết để di chuyển lòng tin của Sanya đến các khu vực triển khai của chúng mà không có rủi ro bị phát hiện bởi bất kỳ phương tiện giám sát nước ngoài nào, đặc biệt là của Mỹ. Đó là lý do thứ hai tại sao Trung Quốc muốn Hải quân Mỹ rời khỏi Biển Đông.

Trong những điều kiện như thế, Trung Quốc chọn biện pháp nào để áp đặt quyền bá chủ của họ đối với vùng biển này và buộc Mỹ phải rời khỏi đó?

- Ưu tiên họ tìm cách giảm bớt căng thẳng càng tốt sẽ hiện diện và ảnh hưởng của Mỹ ở Đông Nam Á, mà đó là một thách thức thực sự. Rất nhiều biện pháp đã được sử dụng. Biện pháp đầu tiên là thúc đẩy và thúc hiện hợp tác kinh tế khu vực giữa các tỉnh miền Nam Trung Quốc với các quốc gia Đông Nam Á, thông qua chương trình hợp tác ba nhánh (sáng kiến “Một trục Hai cánh”) là Hành lang kinh tế Nam Ninh - Xingapo; Hợp tác tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng và Khu hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ mở rộng. Biện pháp thứ hai là xây dựng các tòa thu tiền tài chính như “Quả phòng hóa sáng kiến Chiêng Mai” mà thông qua đó các nước liên quan đồng ý thúc hiện các hợp đồng kinh tế (SWAP) bằng đồng Nhân dân tệ. Một biện pháp nữa là kêu gọi Mỹ rời khỏi khu vực.

- Thứ hai: Trung Quốc hiện gia nhập Công ước của Liên hợp quốc về luật biển (UNCLOS) theo cách của mình. Những như thế nào?

1. Trái với điều 17, phần II, mục III của UNCLOS, họ tự chủi việc qua lại vô hạn của hải quân nước ngoài qua vùng lãnh hải của họ trừ khi trước đó các tàu nước ngoài được sự đồng ý từ phía Bắc Kinh.

2. Họ có xu hướng áp dụng các quy tắc của vùng lãnh hải cho vùng đặc quyền kinh tế (EEZ). Ít nhất một vài và thậm chí Mỹ là bằng chứng cho điều đó. Đó là trường hợp xảy ra với máy bay do thám US EP-3 Orion ngày 1 tháng 4 năm 2001, khi máy bay Mỹ và thậm chí một máy bay đánh chặn J-8 của Trung Quốc. Về việc xảy ra cách bờ biển phía Nam của đảo Hải Nam khoảng 70 dặm. Phải nói rằng nó xảy ra không phải trên lãnh hải Hải Nam, mà trên vùng đặc quyền kinh tế của Hải Nam. Vì thế việc bay qua đường thực hiện không trái với Luật Biển. Trung Quốc coi nó là trái với Luật Biển.

Trái lại, khi Trung Quốc ngăn chặn tàu thám dò đại dương USS Impeccable tại ngày 5-8/3/2009, họ đã đúng bởi vì tàu của Mỹ đã tiến hành thám dò cách bờ biển Hải Nam khoảng 87 dặm, tức là nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Trung Quốc. Trong trường hợp đó, Mỹ đã hành xử trái với các điều khoản của UNCLOS, tức là vi phạm điều 246-2 quy định rằng “nghiên cứu khoa học biển trong vùng đặc quyền kinh tế và trên thềm lục địa phải được thực hiện với sự đồng ý của nước ven biển” và điều 240-a quy định “khi tiến hành các nghiên cứu khoa học biển, các nguyên tắc sau đây sẽ được áp dụng: (a) nghiên cứu khoa học biển sẽ được thực hiện chỉ cho các mục đích hòa bình”, mà trường hợp trên chắc chắn không phải thế. Thật vậy, mục tiêu của Impeccable có lẽ là thực hiện các đo đạc hải dương ở chân dục lục địa của Hải Nam, một khu vực rất đáng quan tâm về quân sự bởi vì nó là khu vực chuyển tiếp tạo ra các điều kiện đặc biệt cho việc truy tìm âm thanh dưới nước. Và nơi này rất có thể sẽ là hành lang quá cảnh cho các tàu ngầm Trung Quốc hoạt động tại các đảo Sanya.

3. Trung Quốc còn áp dụng quy tắc của đường cơ sở thặng dư với các quần đảo họ tuyên bố chủ quyền mặc dù quy tắc này chỉ được áp dụng đối với các quần đảo gia quần đảo (Phần IV của UNCLOS) và không bao gồm được áp dụng đối với các loại quần đảo khác. Bất cứ nước nào có thể được công nhận là có chủ quyền thực sự cụ thể cùng với bất kỳ quần đảo được đòi hỏi đó, sẽ phải áp dụng những chủ đề có hiệu lực với chúng, tức là chủ đề của các đảo (điều 121 của UNCLOS). Những trong trường hợp này, chúng ta có thể thấy rằng Trung Quốc đã áp dụng chủ đề của quần đảo gia quần đảo:

+ Có hiệu lực đối với các đảo trên quần đảo Hoàng Sa, như đã được miêu tả trong “Tuyên bố của Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về đường cơ sở của vùng biển lãnh thổ”, ngày 15 tháng 5 năm 1996.

+ Hầu như chỉ áp dụng trong thời điểm hiện nay, đối với quần đảo Trường Sa và bãi ngầm Macclesfield, bãi ngầm theo quan niệm của Trung Quốc của Trung Sa quần đảo và không theo khái niệm địa lý thông thường của bãi ngầm Macclesfield. Thông qua khái niệm Trung Sa quần đảo, Trung Quốc hợp nhất các bãi cát ngầm Truro và bãi đá ngầm Scarborough, điểu tạo cho Trung Quốc khả năng gộp hợp nhất các mảng khu vực rộng lớn thành một thực thể duy nhất. Những thực thể đó không hợp lý bởi vì, thực thể, ở đây không có sự liên tiếp địa mạo giữa bãi ngầm Macclesfield và hai thực thể kia, thực thể, không ai có thể đòi hỏi chủ quyền đối với bãi ngầm Macclesfield bởi vì nó chứa bao giờ nổi lên khi triều lên.

- Hầu như của việc gì khác thường như vậy là rất lớn:

+ Điều đó cho phép Trung Quốc thể hiện rằng chín đường đứt khúc là đường năm giữa những gì Trung Quốc coi là lãnh thổ hải đảo của họ và các nước lân cận ở vùng Biển Đông.

+ Nếu như giả thiết như thế được quốc tế công nhận:

(i) Quốc gia đó có nghĩa là một quốc gia nào đó vì thế có thể đòi hỏi quyền đối với đối tượng, điểu đi ngược lại với điều 89 của UNCLOS mà quy định rõ ràng rằng “không nhà nước nào có cơ sở hợp lệ để chiếm hữu bất kỳ phần nào của đối tượng làm chủ quyền của mình”.

(ii) Quốc gia đó trao cho Trung Quốc khả năng cấm hải quân các nước đi vào cùng biển đó vì, theo những điều kiện nói trên, phần của biển được bao bởi chín đường đứt đoạn sẽ được coi là lãnh hải của Trung Quốc.

+ Hậu quả là điều đó sẽ tạo cho Trung Quốc khả năng cấm việc đi qua Hoàng Sa – đường Trung Sa quần đảo đối với hải quân nước ngoài với kết quả là tàu ngầm của Trung Quốc, đi theo lộ trình hàng ngày qua quần đảo Sanya, có thể đi một cách an toàn đến các khu vực triển khai của chúng, hoặc trong khu vực sâu hơn ở phía Bắc của Biển Đông hay trong các khu vực sâu hơn của Biển Đông, trong trường hợp này đi qua bãi ngầm Macclesfield – rãnh cát ngầm Truro.

Kết luận

Việc Trung Quốc muốn ưu tiên cho những mối quan tâm chính sách của mình là có thể hiểu được bởi vì tất cả các nước trên thế giới đều làm như thế, những công có thể hiểu được và là hợp lý vì việc một nước nào đó khác, có lợi ích ở vùng biển đó, dù họ là các nước Đông Nam Á hay là nước Mỹ hay là bất kỳ nước nào khác trên thế giới, muốn được chia sẻ bình thường vùng biển này một cách nghiêm chỉnh bằng cách thực hiện tuân thủ các quy tắc của Công ước Liên hợp quốc về luật biển, và

bằng cách đó tôn trọng chủ ký của mình khi đồng ý tuân thủ Công ước. Và nếu các cuộc đối thoại song phương và đa phương không thể dẫn đến kết quả nào thì đây có hai cơ quan có thể giải quyết các vấn đề khác nhau, cái này sau cái kia, bằng việc đưa các tranh chấp tranh cãi hoặc ra Tòa án quốc tế về Luật Bỉ ở Hamburg hay ra Tòa án Tối pháp Quốc tế ở La Hay.

Tổng (nghị hữu) Daniel Scheaffer

Trung tâm nghiên cứu châu Á 21 của Pháp, Nguyên tùy viên quân sự Pháp tại Thái Lan, Việt Nam và Trung Quốc

Bản quyền thuộc NCB

Tài liệu PDF [tôi đây](#)